

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Đánh giá trong giáo dục toán học (Assessment in mathematics education)

- Mã số học phần: SPT602
- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ.
- Số tiết học phần: 45 tiết lý thuyết và 90 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư phạm.

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: không.
- Điều kiện song hành: không.

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có thể:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Biết được cơ sở lý thuyết về đánh giá trong giáo dục toán học.
- 4.1.2. Hiểu được các công cụ đánh giá trong giáo dục toán học.
- 4.1.3. Hiểu được các chỉ số trong đo lường chất lượng đề kiểm tra.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Thiết kế các câu hỏi kiểm tra, ma trận đề, rubric đánh giá.
- 4.2.2. Đánh giá được chất lượng đề kiểm tra.
- 4.2.3. Có kỹ năng lập kế hoạch thực hiện quy trình kiểm tra và đánh giá trong giáo dục toán học.

4.3. Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- 4.3.1. Nâng cao lòng yêu nghề, nhận thức được tầm quan trọng của đánh giá trong giáo dục toán học.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Ở học phần này, học viên có thể nâng cao hiểu biết về khoa học đánh giá nói chung và đánh giá trong giáo dục toán học nói riêng. Học viên có thể vận dụng kiến thức để thiết kế đề kiểm tra nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh, biết cách lập kế hoạch và quản lý công việc đánh giá ở trường phổ thông. Bên cạnh đó, học viên còn có kỹ năng đánh giá chất lượng một đề kiểm tra môn Toán bằng các công cụ đo lường theo các lý thuyết hiện đại về đánh giá.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1. Các khái niệm về đánh giá trong giáo dục toán học			
1.1.	Các khái niệm về kiểm tra và đánh giá	3	4.1.1
1.2.	Vai trò của đánh giá trong giáo dục toán học	3	4.3.1
1.3.	Cơ sở của việc đánh giá trong giáo dục	3	4.1.2
Chương 2. Các phương pháp kiểm tra và đánh giá trong giáo dục toán			
2.1.	Đánh giá tự luận	3	4.1.2, 4.2.1
2.2.	Đánh giá trắc nghiệm khách quan	3	4.1.2, 4.2.1
2.3.	Đánh giá đúng sai, ghép đôi, trả lời ngắn	3	4.1.2, 4.2.1
2.4.	Đánh giá thực hành, thuyết trình	3	4.1.2, 4.2.1
2.5.	Đánh giá dự án	3	4.1.2, 4.2.1
Chương 3. Quy trình đánh giá trong giáo dục toán			
3.1.	Quy trình đánh giá	3	4.2.1, 4.2.3
3.2.	Ma trận đề và nội dung đề kiểm tra	3	4.2.1, 4.2.3
Chương 4. Đánh giá đề kiểm tra			
4.1.	Độ khó của câu hỏi	3	4.1.3, 4.2.2
4.2.	Độ phân biệt của câu hỏi	3	4.1.3, 4.2.2
4.3.	Độ tin cậy của đề kiểm tra	3	4.1.3, 4.2.2
Chương 5. Đánh giá năng lực bậc cao			
5.1.	Đánh giá tư duy phê phán	3	4.1.2
5.2.	Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề	3	4.1.2

7. Phương pháp giảng dạy:

- Diễn giảng, vấn đáp
- Học viên thuyết trình, báo cáo theo nhóm.

8. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3
2	Điểm báo cáo nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận tham gia.	30%	4.2
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (120 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành. - Bắt buộc dự thi.	60%	4.1; 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] Nguyễn Phú Lộc, 2003. *Bài giảng đánh giá trong giáo dục đại học*. Đại học Cần Thơ

[2] Dương Thiệu Tống, 2005. *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập: Phương pháp thực hành*. NXB Khoa học Xã hội.

[3] Trần Thị Tuyết Oanh, 2007. *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*. NXB ĐH Sư phạm.

MOL.002237

MON.038522 /
SP.014230

11. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1,2	Chương 1: Các khái niệm về đánh giá trong giáo dục toán học	9	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.3, Chương 1. + Tài liệu [3]: Chương 1.
3,4,5	Chương 2: Các phương pháp kiểm tra và đánh giá trong giáo dục toán 2.1. Đánh giá tự luận 2.2. Đánh giá trắc nghiệm 2.3. Đánh giá đúng sai, ghép đôi, trả lời ngắn 2.4. Đánh giá thực hành, thuyết trình 2.5. Đánh giá dự án	3 3 3 3 3	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 2. + Tài liệu [2], [3]. - Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>): làm bài tập số 1 và viết báo cáo của nhóm.
6	Chương 3. Quy trình đánh giá trong giáo dục			- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 3.

	toán 3.1. Quy trình đánh giá 3.2. Ma trận đề và đề kiểm tra	3 3		+Tài liệu [2],[3]. - Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>): làm bài tập số 2 và viết báo cáo của nhóm.
7,8	Chương 4. Đánh giá đề kiểm tra 4.1. Độ khó 4.2. Độ phân biệt 4.3. Độ tin cậy	3 3 3	0	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 4. +Tài liệu [2],[3]. - Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>): làm bài tập số 3 và viết báo cáo của nhóm.
9	Chương 5. Đánh giá năng lực bậc cao	6	0	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 5. +Tài liệu [2],[3].

Cần Thơ, ngày 15. tháng 2 năm 2020

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA**

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



Nguyễn Văn Nở

Bùi Phương Uyên